TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2018/DS-PT
Ngày: 12 - 6 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2018/DSST ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 120/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Hải Đ , sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Kh, huyện T , tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn S , sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp X, xã Kh, huyện T , tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Vương Tài H , sinh năm 1958 (có mặt). Địa chỉ: Số X, đường N, khóm Y, phường Z, thành phố C .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Hồng Y , sinh năm 1962 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp M, xã Kh, huyện T , tỉnh Cà Mau.

2. Bà Trương Hồng C , sinh năm 1989 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp K, xã Kh, huyện T , tỉnh Cà Mau.

3. Bà Trần Kim C , sinh năm 1955 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp X, xã Kh, huyện T , tỉnh Cà Mau.

4. Ông Phạm Minh H , sinh năm 1968 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp X, xã Kh, huyện T , tỉnh Cà Mau.

5. Ủy ban nhân dân huyện T , tỉnh Cà Mau (vắng mặt). Địa chỉ: Khóm X, thị Trấn Tr, huyện T , tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn S - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Hải Đ trình bày:

Vào năm 1996, ông Phạm Minh H là anh ruột của được Lâm Ngư Trường T , huyện Tgiao đất sản xuất diện tích 03 ha (trong đó 2,2 ha làm nông nghiệp, phần còn lại trồng rừng), đất tọa lạc tại Đội 7, Lâm Ngư Trường, huyện T (nay là ấp X, xã Kh , huyện T). Ông H đã sản xuất đất nhiều năm đúng chủ trương. Đến năm 2006, Lâm Ngư Trường huyện T có quyết định di dời hết dân cư khu Đội 7 (mỗi người có diện tích 03 ha kể trên không làm ruộng mà lại trồng rừng và không được ở; đồng thời phải đi xuống khu 1/5, mỗi hộ được nhận 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, nay là ấp T, xã K , huyện T , tỉnh Cà Mau). Năm 2014, Ông H được Ủy ban nhân dân huyện Tgiao 9.828m^2 đất theo Quyết định số 118 ngày 20/3/2014 (đất trồng lúa 2.948m^2 và đất sản xuất 6.880m^2), đất tọa lạc tại ấp T, xã K , huyện Tđể sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp và lâm nghiệp. Thời hạn sử dụng đất trồng lúa là 20 năm; đất trồng rừng sản xuất là 50 năm. Vị trí, ranh giới khu đất theo trích lục bản đồ địa chính là số 01, thửa số 147 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp ngày 09/12/2013; kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Ông H ngày 14/7/2014.

Vào ngày 12/9/2014 Ông H tặng cho phần đất nêu trên cho anh là Phạm Hải Đ . Theo hợp đồng tặng cho đất, anh Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 07/10/2014. Tuy nhiên, đến nay ông Đ không thể vào đất canh tác được, do ông S ngăn cản và chiếm giữ đất canh tác cho đến nay.

Nay ông Đ yêu cầu ông S khai thác toàn bộ cây cối, hoa màu trên đất để trả lại cho ông Đ diện tích đất 9.828m^2 đất do anh Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Đ đang giữ, không thế chấp, cầm cố cho bên thứ ba.

Tại biên bản ngày 12/02/2018 (bút lục số 183), ông Phạm Hải Đ và ông Vương Tài H đều thống nhất không yêu cầu định giá cây cối, hoa màu, giá trị đất tranh chấp.

Bị đơn ông Huỳnh Văn S do ông Vương Tài H là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Nguyễn Út B chuyển nhượng thành quả lao động lại cho ông S vào tháng 12 năm 1995, diện tích 2,2 ha, giá chuyển nhượng là 16 chỉ vàng 24k. Sau khi chuyển nhượng đến năm 1996, Lâm Ngư Trường phân bổ đất lại thì giao lại cho ông S 1,3 ha, cấp cho ông S 0,5 ha, cấp cho Ông H 0,4 ha nhưng Ông H không canh tác, nên ông S canh tác đến nay. Đã qua, ông S có yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tgiải quyết cho ông S được tiếp tục quản lý và sử dụng 0,4 ha đất cấp cho Ông H nhưng không được chấp nhận. Theo Quyết định số 589 của Ủy ban nhân dân huyện T đã bác yêu cầu của ông S , ông S khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 giữ y Quyết định số 589 nêu trên. Các quyết định của Ủy ban chỉ bác yêu cầu đòi đất của ông S chứ không có quyết định nào buộc ông S giao lại đất cho Ông H và Ông H không yêu cầu gì nên ông S không đồng ý trả theo yêu cầu của ông Đ . Phần đất tranh chấp là 0,4 ha tương đương 4.000m^2 chứ không phải là 9.828m^2 như ông Đ trình bày. Ông H cho rằng Quyết định số 60 ngày 16/8/2006 của Lâm Ngư Trường huyện T về

việc giao đất cho ông H, nhưng năm 2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thu hồi đất Lâm Ngư Trường để giao cho Ủy ban nhân dân xã K quản lý theo Quyết định số 251 ngày 28/10/2004; như vậy Quyết định số 60 giao đất cho Ông H là không đúng. Tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện T cưỡng chế thi hành đối với Quyết định số 88/QĐ-UBND, thì nội dung chỉ thể hiện là giải quyết về việc không chấp nhận yêu cầu đòi lại đất của ông S , chứ không phải quyết định giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông S với Ông H và đến nay phía ông S vẫn chưa bàn giao đất theo các quyết định đã ban hành.Ông H yêu cầu bác yêu cầu của ông Đ và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Ông H và ông Đ .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Hồng C trình bày: Bà C là vợ của ông Phạm Hải Đ , việc ông Phạm Minh H là anh ruột của ông Đ cho đất ông Đ là cho riêng ông Đ , bà C không có quyền lợi gì nên bà C xin từ chối hòa giải và không tham gia các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Kim C trình bày: Bà C là vợ của ông Huỳnh Văn S . Do bà C bận công việc gia đình nên bà C từ chối không tham gia các phiên hòa giải, các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh H trình bày: Ông H là anh ruột của Phạm Hải Đ , vào năm 2014 Ông H đã tặng cho toàn bộ phần đất có diện tích 9.828m^2 do Ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đ . Trong phần đất 9.828m^2 đất Ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có 4.000m^2 từ năm 2006 ông S đã yêu cầu Ủy ban các cấp giao cho ông S nhưng không được chấp nhận, sau đó Ông H được cấp tổng thể phần đất là 9.828m^2 và Ông H đã tặng cho lại anh Đ . Ông H xác định ông không có vợ, việc cấp đất trước đây cũng cấp cho riêng ông H. Hiện nay, Ông H xác định không có quyền lợi gì nên xin không tham gia hòa giải, các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị Hồng Y trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp giữa ông Đ và ông S là do bà Y và chồng bà Y là ông Nguyễn Út B (chết) nhận chuyển nhượng của ông Trương Văn N với diện tích ngang 40m x dài 500m (không nhớ thời gian nhận chuyển nhượng). Năm 1995, bà Y và ông B chuyển nhượng bằng giấy tay phần đất tranh chấp nêu trên cho ông Huỳnh Văn S và bà Trần Kim C với giá 16 chỉ vàng 24k. Bà Y xác định bà không có yêu cầu gì trong vụ án, nên bà xin không tham gia các phiên hòa giải, các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện T trình bày: Tại văn bản số: 407/UBND-VP ngày 07/02/2018, Ủy ban nhân dân huyện T xác định phần đất tranh chấp giữa ông Phạm Hải Đ và ông Huỳnh Văn S , có nguồn gốc đất cấp cho ông Phạm Minh H , hồ sơ xin giao đất của ông Phạm Minh H , diện tích 9.828m^2, thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp T, xã K , huyện T , tỉnh Cà Mau và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng trình tự thủ tục của pháp luật. Năm 2014, Ông H tặng cho toàn bộ phần đất nêu trên cho anh Phạm Hải Đ nên UBND huyện Tđã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đ đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hải Đ đối với ông Huỳnh Văn S .

Buộc ông Huỳnh Văn S và bà Trần Kim C khai thác toàn bộ cây cối, hoa màu trên đất để trả lại phần đất có diện tích 9.828m^2, đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Phạm Hải Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/10/2014 số ký hiệu BR 309321; số vào sổ GCN CH0014; đất thửa số 147, tờ bản đồ số 01, tọa lạc ấp T, xã K , huyện T , tỉnh Cà Mau. Vị trí tứ cận như sau:

- Phía Đông dài 27m giáp đất còn lại của ông Huỳnh Văn S ;
- Phía Tây dài 27m giáp lộ đất hiện hữu;
- Phía Nam dài 363,98m giáp đất ông Đặng Văn Gi ;
- Phía Bắc giáp dài 362,98m giáp đất ông Huỳnh Văn Ngh .

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, ông Vương Tài H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T .

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng Ông H được cấp đất với diện tích 9.828m^2 là không đúng trình tự thủ tục vì phần đất trên là của ông S nhận chuyển nhượng của ông B , khi được Lâm Ngư Trường T , huyện T giao đất thì phần đất Ông H được giao là 0,4 ha, phần đất ông S được giao là 0,5 ha nhưng do Ông H không sử dụng nên ông S đã sử dụng luôn, sau đó ông S yêu cầu giải quyết giao luôn 0,4 ha đất cấp cho Ông H để ông S được quản lý sử dụng nhưng không được chấp nhận, quyết định cũng không buộc ông S phải giao đất cho ông H, Ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 9.828m^2 là không đúng diện tích, do đó Ông H tặng cho ông Đ toàn bộ diện tích đất do Ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 9.828m^2 là không đúng vì cấp sơ thẩm không đưa bà Lê Cẩm L là vợ của Ông H vào tham gia tố tụng, vì phần đất tranh chấp là của vợ chồng Ông H nhưng Ông H tự làm thủ tục tặng cho ông Đ nên ông Đ khởi kiện ông để yêu cầu trả lại toàn bộ diện tích đất 9.828m^2 và được cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ làm thiệt hại đến quyền lợi của ông S nên yêu cầu hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Ông Đ tranh luận cho rằng năm 2014 Ông H được Lâm Ngư Trường T , giao cho Ông H 01ha đất, nguồn gốc đất được giao là do đất ông S quản lý sử dụng thừa nên phải thu hồi giao cho người khác, ông S đã nhận tiền đầu tư cải tạo đất là 4.000.000 đồng, phần đất Ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông S không giao đất mà ông S yêu cầu phải giao thêm cho ông S 0,4 ha nhưng không được UBND huyện T chấp nhận. Ông S đã khiếu nại và đã được giải quyết xong. Năm 2014, Ông H đã tặng cho ông toàn bộ phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông H được cấp là 9.828m^2 cho ông Đ và ông Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông S vẫn không giao đất, do

đó ông Đ khởi kiện yêu cầu ông S phải trả lại toàn bộ diện tích đất cho ông Đ theo đo đạc thực tế phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông S đã được cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông S , giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Vương Tài H là người đại diện theo ủy quyền của ông S , Hội đồng xét xử xét thấy phần đất tranh chấp giữa ông S và ông Đ có diện tích 9.828m^2 do UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông H vào năm 2014, sau đó Ông H đã tặng cho ông Đ toàn bộ diện tích đất này nên ông Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc Ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là căn cứ theo Quyết định số 60 ngày 16/8/2006 của Lâm Ngư Trường huyện T .

Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông H thì phần đất của ông S quản lý, ông S đã đồng ý giao trả lại cho Lâm Ngư Trường huyện T và ông S đã nhận số tiền cải tạo đất là 4.000.000 đồng, có biên bản và hồ sơ nhận tiền thể hiện ông S đã nhận tiền hỗ trợ trên diện tích đất ông S phải giao lại cho Ông H là 01 ha, do đó Ông H có đơn xin được cấp đất và Ông H đã được cấp đất với diện tích theo đo đạc thực tế là 9.828m^2.

Đã qua ông S đã yêu cầu UBND huyện T giao thêm cho ông S 0,4 ha đất nằm trong diện tích đất 9.828m^2 Ông H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được chấp nhận. Việc khiếu nại của ông S đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong. Do đó, hiện nay ông S không đồng ý giao trả lại phần đất tranh chấp 9.828m^2 do UBND huyện T cấp cho ông H, sau đó Ông H tặng cho anh Đ và anh Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên toàn bộ diện tích 9.828m^2 là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Căn cứ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông H và và theo Công văn số 407/UBND-VP ngày 07/02/2018, Ủy ban nhân dân huyện Txác định việc cấp đất cho Ông H và ông Đ là đúng trình tự thủ tục, do đó ông S cho rằng UBND huyện Tcấp đất cho Ông H không đúng trình tự và đề nghị hủy án sơ thẩm, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông H và ông Đ là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Việc ông S cho rằng quyết định của UBND huyện Tvà UBND tỉnh Cà Mau không buộc ông S giao cho Ông H diện tích 9.828m^2 nhưng cấp sơ thẩm buộc ông S phải giao cho ông Đ 9.828m^2 là không phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông S yêu cầu UBND huyện Tgiao cho ông S 0,4 ha đất, thời điểm này Ông H không có yêu cầu UBND huyện Tbuộc ông S giao cho Ông H 9.828m^2 nên UBND huyện Tbác yêu cầu của ông S nhưng không buộc ông S giao đất cho Ông H là phù hợp. Đối với phần đất của Ông H được UBND huyện Tcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông S đang chiếm giữ đất của Ông H và hiện nay phần đất này ông Đ đã được Ông H tặng cho và ông Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông S vẫn chiếm giữ đất không giao trả cho ông Đ , do đó ông Đ khởi kiện vụ án dân sự đòi lại quyền sử dụng đất là

đúng quy định. Tại bản tường trình ngày 21/3/2008, bà Lê Cẩm L đã thừa nhận phần đất 9.828m^2 do Ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của cá nhân Ông H vì bà L và Ông H đã ly hôn, bà L không có quyền lợi gì trong phần đất nêu trên, do đó cấp sơ thẩm không đưa bà L vào tham gia tố tụng là đúng, vì vậy, không có cơ sở hủy án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của ông S .

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông S cũng thống nhất tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, ông S không có yêu cầu xác định giá trị cây trồng, công sức đầu tư cải tạo trên phần đất tranh chấp do ông S và bà C đang quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét khi buộc ông S và bà C giao trả đất cho ông Đ . Đồng thời Ông H cũng không có chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông S , do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S , cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tlà phù hợp.

[5] Những nội dung không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn S .

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hải Đ đối với ông Huỳnh Văn S .

Buộc ông Huỳnh Văn S và bà Trần Kim C khai thác toàn bộ cây cối, hoa màu trên đất để trả lại phần đất có diện tích 9.828m^2, tọa lạc ấp T, xã K , huyện T , tỉnh Cà Mau cho ông Phạm Hải Đ do Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Hải Đ ngày 07/10/2014 theo số ký hiệu BR 309321; thửa số 147, tờ bản đồ số 01. Vị trí tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp phần đất còn lại của ông Huỳnh Văn S có cạnh dài 27m;
- Phía Tây giáp lộ đất hiện hữu có cạnh dài 27m;
- Phía Nam giáp đất ông Đặng Văn Gi có cạnh dài 363,98m;
- Phía Bắc giáp đất ông Huỳnh Văn Ngh có cạnh dài 362,98m.

(Kèm theo bản vẽ ngày 28/12/2017 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn S phải chịu 300.000 đồng, đã qua ông Vương Tài H có dự nộp 300.000 đồng theo biên lại thu tiền số 0008029 ngày 10/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Phương Loan